

**BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO HỒ SƠ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY  
ĐỊNH HỌC SINH/LỚP TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG  
CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-TCCB ngày 12/5/2026 của Sở GDĐT)*

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
1	UBND các xã, phường: Quý Hoà, Na Sầm, Cai Kinh, Thiện Hoà, Vân Nham, Quốc Khánh, Tuấn Sơn, Quốc Việt, Ba Sơn, Tràng Định, Thiện Tân, Thát Khê, Vũ Lễ, Văn Lãng, Quan Sơn, Công Sơn, Hội Hoan, Lợi Bác, Vũ Lãng, Văn Quan, Xuân Dương, Khánh Khê, Tri Lễ, Đoàn Kết, Thái Bình, Kỳ Lừa, Châu Sơn, Na Dương, Tân Tri, Vạn Linh, Kháng Chiến, Chiến Thắng, Tam Thanh, Hữu Lũng, Yên Bình, Mẫu Sơn, Lộc Bình, Thụy Hùng, Chi Lãng, Hoàng Văn Thụ, Diềm He, Khuất Xá, Hưng Vũ, Tân Đoàn, Tân Tiến, Kiên Mộc, Tân Văn, Đình Lập, Hồng Phong, Bình Gia, Thống Nhất, Đông Kinh	Nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình, Quyết định	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	Sở Khoa học và Công nghệ		
2	Sở Tài chính	<p>1. Tại khoản 3, Điều 3, Trách nhiệm thực hiện, dự thảo Quyết định đang quy định:  <i>“3. Sở Tài chính  Căn cứ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động do cấp có thẩm quyền quyết định, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp thẩm quyền đảm bảo kinh phí thường xuyên theo quy định.”</i>  Đề nghị đơn vị xem xét, chỉnh sửa lại cho phù hợp như sau:  <i>“3. Sở Tài chính</i>  <i>Trên cơ sở số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách, phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên bảo đảm theo quy định..”</i></p> <p>2. Về nội dung chính dự thảo Quyết định: Sở Tài chính không tham gia ý kiến đối với nội dung quy định về định mức giáo viên, học sinh, tiết dạy. Tuy nhiên, để bảo đảm cơ sở xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện, đề</p>	<p>1. Sở GDĐT tiếp thu, điều chỉnh vào dự thảo.</p> <p>2. Sở GDĐT giải trình như sau: tại mục 2.4 trong dự thảo Tờ trình. Sở GDĐT đã đánh giá hiệu quả khi áp dụng đề xuất trường hợp đặc biệt. Theo đó, biên chế</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>nghị đơn vị bổ sung nội dung đánh giá tác động về nguồn lực khi áp dụng định mức nêu trên. Trong đó, cần làm rõ việc áp dụng định mức mới có làm phát sinh nhu cầu tăng thêm nguồn lực so với hiện tại hay không.</p>	<p>giáo viên khối Tiểu học sẽ là 4.813,93; Khối THCS là 3.464,09, Khối THPT là 1.359 người làm việc. So sánh với quy định về cách tính định mức biên chế theo số lớp thực tế hiện nay thì tổng số người làm việc vị trí giáo viên các cấp học phổ thông trên toàn tỉnh chênh lệch không đáng kể (<b>giảm 30 người so với định mức thực tế hiện nay, tỷ lệ 0,3%</b>). Do đó không phát sinh tăng biên chế, từ đó không làm phát sinh nhu cầu tăng thêm nguồn lực so với hiện tại.</p>
3	<p>Sở Tư pháp (<i>Công văn số 1261/STP-NVI ngày 07/5/2026</i>)</p>	<p><b>1. Dự thảo Quyết định</b>  <b>1.1.</b> Tại căn cứ là các Luật đề nghị sửa thành: <i>Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15.</i>            Các Thông tư đề nghị viết đầy đủ cụm từ “<b>Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</b>”.</p>	<p>Sở GDĐT tiếp thu, điều chỉnh vào dự thảo.</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p><b>1.2.</b> Khoản 1 Điều 3 quy định: “1. Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ sở giáo dục áp dụng định mức số lượng học sinh/lớp trong trường hợp đặc biệt quy định tại <b>Điều 1</b> làm căn cứ giao hoặc phê duyệt số lượng người làm việc. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định tại Quyết định này”.</p> <p>Đề nghị sửa thành:</p> <p>“1. Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ sở giáo dục áp dụng định mức số lượng học sinh/lớp trong trường hợp đặc biệt quy định tại <b><u>điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này</u></b> làm căn cứ giao hoặc phê duyệt số lượng người làm việc. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định tại Quyết định này”.</p> <p><b>1.3.</b> Rà soát, viết đầy đủ cụm từ “<b>UBND</b>” trong dự thảo.</p> <p><b>1.4.</b> Phần địa chỉ nhận: đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ các địa chỉ nhận bảo đảm theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Địa chỉ “<i>Cục KTVB&amp;QLXLVPHC - Bộ Tư pháp</i>” đề nghị sửa thành: “<b>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp</b>”.</p> <p><b>2.</b> Đề nghị bổ sung Bản so sánh, thuyết minh</p>	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		nội dung dự thảo Quyết định.	
4	Sở Nội vụ ( <i>Công văn số 1285/SNV-TCBC ngày 07/5/2026</i> )	<p><b>1. Về căn cứ pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại các căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, Luật Giáo dục ngày ...: đề nghị xem xét sửa thành “<i>Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15</i>.”</li> <li>- Đề nghị không viết tắt cơ quan ban hành văn bản (Bộ GDĐT).</li> </ul> <p><b>2. Về nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị xem xét bổ sung 01 Điều quy định về giải thích từ ngữ: Thế nào là trường hợp đặc biệt, thế là Vùng, ...</li> <li>- Tên dự thảo Quyết định và tên Điều 2 có quy định là “Quy định định mức học sinh trên lớp khi áp dụng trường hợp đặc biệt”. Tuy nhiên, toàn bộ các nội dung của Điều 2 (khoản 1, khoản 2) chưa có nội dung thể hiện định mức học sinh trên lớp khi áp dụng trường hợp đặc biệt; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung.</li> <li>- Tại khoản 1 Điều 2 (điều kiện xác định trường hợp đặc biệt): đề nghị xem xét, điều chỉnh các nội dung “...<i>từ 3 trở lên, từ 1,5 trở lên</i>” thành “...<i>từ 3 học sinh/lớp trở lên, từ 1,5 học sinh/lớp trở lên</i>” cho đảm bảo đầy đủ, rõ nghĩa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nội dung góp ý: “Tên dự thảo Quyết định và tên Điều 2 có quy định là “Quy định định mức học sinh trên lớp khi áp dụng trường hợp đặc biệt”. Tuy nhiên, toàn bộ các nội dung của Điều 2 (khoản 1, khoản 2) chưa có nội dung thể hiện định mức học sinh trên lớp khi áp dụng trường hợp đặc biệt; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung”. Sở GDĐT bảo lưu nội dung trong dự thảo và giải trình như sau:</li> <li>+ Trường hợp đặc biệt: Là các trường hợp phải bố trí học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn so với mức bình quân theo vùng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-</li> </ul>

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>- Tại khoản 2, Điều 3 (trách nhiệm Sở Nội vụ): đề nghị bỏ nội dung “<i>chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP</i>” do không liên quan đến nội dung dự thảo Quyết định và biên tập lại như sau:  “<i>Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh hằng năm đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương</i>”.</p> <p><b>3.</b> Về Nội nhận: đề nghị xem xét, bổ sung thêm các cơ quan, đơn vị như: Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh, ....</p>	<p>BGDĐT (Khoản 1 Điều 2, nay cập nhật thành khoản 1 Điều 3).</p> <p>+ Trong Dự thảo Tờ trình và Phụ lục thuyết minh kèm theo Tờ trình đã làm rõ thực trạng, phân tích các trường hợp cụ thể và đi đến đề xuất (khoản 2 Điều 2 nay sửa thành khoản 2 Điều 3):</p> <p>i) Đối với cơ sở giáo dục thuộc trường hợp đặc biệt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 thì <b><u>định mức số lượng học sinh/lớp được tính bằng 0,95 lần của bình quân sĩ số học sinh/lớp thực tế.</u></b></p> <p>ii) Đối với cơ sở giáo dục thuộc trường hợp đặc biệt quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3 thì <b><u>định mức số lượng học sinh/lớp được tính bằng 1,05 lần của bình quân sĩ số học sinh/lớp thực tế.</u></b></p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
			<p>iii) Đối với cơ sở giáo dục thuộc trường hợp đặc biệt quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 thì <b><u>định mức số lượng học sinh/lớp bằng bình quân sĩ số học sinh/lớp thực tế.</u></b></p> <p>- Các nội dung khác, Sở GDĐT tiếp thu, cập nhật điều chỉnh vào dự thảo.</p>
5	UBND xã Tân Thành	<p>Dự thảo văn bản nên tính và bổ sung thêm nội dung đối với đơn vị dạy học 2 buổi/ ngày (tổng số tiết dạy toàn trường sẽ tăng lên), số đơn vị có điểm trường lẻ với số lớp bắt buộc phải mở tại điểm trường, ví dụ trường hợp trường có từ 2 điểm trường lẻ trở lên, các điểm trường đều có đầy đủ số lớp theo các khối lớp và số học sinh tại mỗi lớp lại thấp hơn nhiều so với quy định. Cần tính đến số tiết dạy được giảm so với định mức quy định tại thông tư 05/2025/TT-BGDĐT; nếu nhà trường phân công đầy đủ các vị trí nhiệm vụ kiêm nhiệm (số tiết sẽ giảm nhiều so với định mức), vì vậy khi đó số lượng giáo viên cần có đối với những đơn vị này sẽ tăng lên cao hơn so với định mức quy định cũng như công thức</p>	<p>Sở GDĐT giải trình như sau: Việc quy định định mức học sinh/lớp tại dự thảo Quyết định này chỉ áp dụng để tính định mức giáo viên theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT theo quy định. Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT chỉ quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học, không phải là quy định định mức giáo viên. Trường hợp thiếu giáo viên để triển khai thực hiện dạy học hai buổi/ngày thì được tính thừa giờ đối với giáo viên dạy</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
6	UBND xã Thiện Long	<p>quy định tại Quyết định.</p> <p>Cơ bản nhất trí với nội dung các văn bản do Sở Giáo dục và Đào tạo dự thảo. Tuy nhiên Đối với phần nội dung tính định mức tiết dạy của giáo viên các văn bản dự thảo chưa đề cập đến định mức tiết dạy của giáo viên tại các trường PTDTBT được đề cập đến tại Điều 7 Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025</p>	<p>vượt định mức.</p> <p>Sở GDĐT giải trình như sau: Việc quy định định mức học sinh/lớp tại dự thảo Quyết định này chỉ áp dụng để tính định mức giáo viên theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT theo quy định. Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT chỉ quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học, không phải là quy định định mức giáo viên. Trường hợp thiếu giáo viên để triển khai thực hiện dạy học hai buổi/ngày thì được tính thừa giờ đối với giáo viên dạy vượt định mức.</p>
7	Các xã, phường: Lương Văn Tri, Hoa Thám, Thiện Thuật, Bắc Sơn, Nhất Hoà, Yên Phúc, Hữu Liên, Nhân Lý, Bằng Mạc, Đồng Đăng, Cao Lộc	Không có ý kiến	